

PHẬT THUYẾT QUÁN PHẬT TAM-MUỘI HẢI KINH

QUYỂN 4

Phẩm 3: QUÁN TƯỚNG (Phần 4)

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Sao gọi là quán tướng phóng ra ánh sáng thường của Đức Như Lai? Hôm nay Như Lai nên vì những người phạm phu ở đời vị lai thì hiện một ít ánh sáng! Những phạm phu kia sẽ học sự quán tướng đó. Người quán như vậy thì cũng như ngày hôm nay thấy tướng ánh sáng của Phật không có khác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng nơi nhục kế. Ánh sáng ấy có hàng ngàn màu. Mỗi màu tạo ra tám muôn bốn ngàn tia. Mỗi tia có tám muôn bốn ngàn vị Hóa Phật vi diệu. Thân của những Hóa Phật ấy nhiều vô lượng vô biên. Trên đỉnh Hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng này. Từng ánh sáng, từng ánh sáng tiếp theo nhau đến vô lượng thế giới ở phương trên. Ở thế giới phương trên, có những hóa Bồ-tát nhiều như mây bụi trần từ hư không hạ xuống xung quanh các Đức Phật. Khi ánh sáng này hiện lên thì các Đức Phật của thế giới nhiều như bụi trần trong mười phương cũng đều được thấy. Ánh sáng này chiếu thẳng lên đỉnh đầu của chư Phật. Chư Phật phóng ra ánh sáng, ánh sáng ấy lại chiếu xuống đỉnh của Phật Thích-ca Văn.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Chúng sinh muốn quán tướng ánh sáng nơi nhục kế của Phật Thích-ca Văn thì phải quán tướng như vậy. Người thực hành sự quán tướng đó, nếu tâm chẳng thông lợi thì trong mơ sẽ được thấy. Tuy nhiên, tâm tướng đó có thể tiêu trừ vô lượng trăm ngàn tội nặng. Người quán như vậy thì thân hiện tại chắc chắn được thấy các vị Đại Bồ-tát. Thấy Bồ-tát nên nghe được Bồ-tát nói pháp. Nghe nói pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên được Đà-la-ni. Đà-la-ni ấy gọi là Toàn ức trì (ghi nhớ tất cả). Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật nói với vua cha rằng:

–Sao gọi là quán ánh sáng giữa hai chân mày của Như Lai? Hôm nay Như Lai vì các chúng sinh đời sau này nên hiện một ít ánh sáng của tướng Bạch hào.

Khi nói lời nói đó, giữa hai chân mày của Đức Phật phóng ra ánh sáng tướng Đại nhân bạch hào. Ánh sáng ấy chia làm tám muôn bốn ngàn tia. Mỗi tia cũng có tám muôn bốn ngàn màu, soi khắp mười phương vô lượng thế giới. Mỗi màu sáng hóa ra một núi vàng. Mỗi núi vàng có vô lượng khám thờ, hang động. Trong mỗi hang động có một vị hóa Phật ngồi kiết già nhập vào thiền định sâu xa, có trăm ngàn đại chúng Thanh văn Bồ-tát làm quyến thuộc. Trong các hang động có các Hóa Phật, các Đức Phật đó đều phóng ra ánh sáng tướng Đại nhân bạch hào, chiếu đến khắp mười phương vô lượng thế giới khiến tất cả mọi nơi đều như màu vàng ròng. Trên đất màu vàng có hoa sen vàng. Trên mỗi hoa sen vàng có các vị Hóa Phật đều cùng danh hiệu là Thích-ca Văn. Giữa hai chân mày của các Đức Phật cũng phóng ra ánh sáng này. Ánh sáng ấy soi khắp mười phương thế giới giống như trăm ngàn ức núi chúa Tu-di cùng hợp về một chỗ. Các núi Tu-di ánh hiện các Đức Phật. Thân Phật cao lớn ngang bằng núi. Ánh sáng giữa hai chân mày của các vị Hóa Phật đó vòng quanh các vị Hóa Phật đủ bảy vòng rồi trở lại nhập vào giữa hai chân mày của Phật Thích-ca Mâu-ni. Khi ánh sáng này nhập vào lỗ chân lông thân Phật thì trong mỗi lỗ chân lông có một vị hóa tượng. Trong lỗ chân lông của thân mỗi hóa tượng hóa thành tám muôn bốn ngàn tượng vi diệu. Đó đều là việc hiếm thấy của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Đó gọi là ánh sáng của một vẻ đẹp trong tám mươi vẻ đẹp của Như Lai. Ánh sáng của tám mươi vẻ đẹp tùy hình như vậy, nói chẳng thể hết. Như Lai chỉ hiện chút ít ánh sáng Bạch hào. Trong các vị tướng của vua cha, có tám ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Ánh sáng tướng Bạch hào của Như Lai, trong các kinh điển

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật đã giảng nói rõ. Ánh sáng nhiệm mầu như vậy chỉ có Phật mới thấy được của Phật, còn Bồ-tát ở Địa thứ mười chẳng thấy rõ ràng. Vậy nên ở đây chỉ nói một phần ít. Nói phần ít là nói vì người phàm phu. Sau khi Phật diệt độ, người quán tưởng như vậy gọi là Chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Ánh sáng này trừ diệt tội như vừa nói ở trên. Chỉ có người thấy ánh sáng, tâm mới được tỏ rõ, thấy hàng trăm ức Đức Phật. Thấy được tướng Bạch hào chính là sự thấy của tâm tưởng.

Sao gọi là quán tưởng tướng trán rộng bằng phẳng của Như Lai?

Trên mặt Như Lai có tướng ba, tướng mép tóc... Các tướng như vậy, trong mỗi tướng đều phát ra ánh sáng vàng ròng. Ánh sáng màu vàng ấy hóa thành giường vàng ròng. Trên mỗi giường vàng ấy có một ngàn vị Bồ-tát, Câu-lâu-tôn-đà là vị đầu tiên đến nơi giường. Một ngàn vị Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng, ngồi trên giường vàng. Như vậy có trăm ức ngàn vạn Bồ-tát, trăm ức ngàn vạn giường vàng. Trên giường vàng ấy đều có màn báu. Mỗi màn báu có hàng ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa thành hàng ngàn cờ báu. Trên mỗi lá cờ có hàng ngàn vạn lọng báu. Dưới mỗi lọng báu có các phướn báu. Trong các phướn báu có vô lượng vị Hóa Phật. Các vị Hóa Phật đó đều nói về khổ, không, vô thường, vô ngã. Tất cả các vị Hóa Phật, khi nói kệ này thì Đức Phật Thích-ca Văn, thân cao lớn một trượng sáu, ở trước mặt hành giả, đưa tay phải lên, nói rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay Thiện nam! Ông có thể quán sát tướng tốt của các Đức Phật. Chúng tôi đời trước hành đạo Bồ-tát cùng ông không khác! Hôm nay ông có thể quán tưởng cảnh giới các Đức Phật. Cảnh giới này chỉ là sự phát sinh của vọng tưởng nơi tâm các ông.” Nói lời nói đó xong, Phật liền biến mất. Những ánh sáng trên trán lại sáng rõ. Ánh sáng ấy lan tỏa ra trăm ngàn ức luồng. Mỗi luồng sáng chiếu soi mặt các vị Bồ-tát ngồi trên giường báu. Mặt những vị Bồ-tát kia cũng phát ra ánh sáng chiếu soi Phật Thích-ca Văn. Khi hiện ra tướng này, hành giả quán sát mặt Phật tỏ rõ không nghi ngờ.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật có thể quán tưởng để thấy mặt Phật đúng như thật, giống như khi ta còn tại thế không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác. Người quán tưởng như vậy, trừ được tội sinh tử trong một ức kiếp. Đời sau sinh ra ở đâu cũng được diện kiến các Đức Phật, sinh vào nhà các Đức Phật, làm quyến thuộc của các Đức Phật, Bồ-tát. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng mũi phát ra ánh sáng của Như Lai?

Mũi phát ra ánh sáng chia thành bốn tia, đi lên nhập vào mắt Phật, lông mày Phật, lông mi Phật, rồi phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy kéo đến dày đặc như hình rồng, voi, soi khắp vô lượng thế giới mười phương rồi nhập vào trong mắt của các Đức Phật. Khi hiện tượng này thì mười phương vô cùng sáng rỡ. Khi đó, các hành giả thấy đất và hư không của thế giới ở mười phương chư Phật rất đông nhiều. Mắt, lông mày, lông mi, lỗ mũi của mỗi Đức Phật cũng đều phóng ra ánh sáng lớn như vậy. Hai luồng ánh sáng của mắt Phật soi vào tất cả mắt của các Đức Phật. Rồi chúng ở trong hư không hóa thành đài ánh sáng. Trên đài ánh sáng ấy toàn là mây ánh sáng, mây ánh sáng xanh trắng trong thế giới không thể sánh bằng. Trong ánh sáng xanh có vị hóa Phật màu xanh. Trong ánh sáng trắng có vị Hóa Phật màu trắng. Hai Đức Phật màu xanh, trắng này, trái, phải phân minh, có ánh sáng màu hàng trăm châu báu làm mây cho các Đức Phật ấy như người có thần thông bay lướt đi trong đám mây. Các lỗ chân lông của thân Phật giống như cây hoa. Mỗi một cây hoa cao lên đến cõi Phạm, các cánh hoa có trăm ngàn ức Thanh văn Tỳ-kheo. Mỗi Tỳ-kheo mặc áo ngàn mảnh có ngàn màu. Trong mỗi màu có trăm ngàn vị Hóa Phật đều thuần một màu vàng. Các vị Tỳ-kheo đó bay vọt thân trong mây theo sau Đức Phật, như rồng, voi lớn đi thì con của chúng đi theo.

Đức Phật bảo A-nan rằng:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, nếu có thể chính niệm quán tưởng ánh sáng mắt Phật thì nghiệp chướng nặng nề của đời hiện tại liền được tiêu trừ, ở đời vị lai thường được thấy Phật, chẳng lìa khỏi mặt trời Phật, tuy ở trong thai mẹ nhưng thường nhập vào Tam-muội, khi ở tại thai mẹ, thấy chư Phật khắp mười phương đều phóng ra ánh sáng mắt soi đến thân mình, khi trong vỏ trứng thai thường thọ trì pháp vi diệu, hướng là đã ra bên ngoài. Người quán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Mũi phát ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp mười phương thế giới. Mỗi ánh sáng ấy hóa thành dòng nước lớn. Dòng nước ấy ở giữa hư không, chảy vào các ánh sáng. Khi nước này chảy vào thì tất cả ánh sáng lại càng hiển hiện rõ. Mỗi vùng sáng sinh ra núi pha lê. Mỗi vùng núi pha lê sinh ra hoa bảy báu. Trên đài hoa ấy vọt trào ra các loại nước. Nước ấy màu vàng giống như lá cờ bằng vàng. Bên trong cờ vàng ấy có trăm ngàn vạn vô lượng hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật, thân cao lớn một trượng sáu. Trong lỗ chân lông của thân Phật có tám muôn bốn ngàn màu sắc báu thượng diệu. Trong các màu sắc báu lại phóng ra ánh sáng. Ánh sáng ấy vi diệu có các màu nhiều như cát sông Hằng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được nghiệp ác rất nặng của một ngàn kiếp, đời sau sinh ra, tâm không chấp thủ, chẳng ở trong bào thai, luôn luôn hóa sinh, đã hóa sinh rồi, ánh sáng của thân đầy đủ, chẳng hề rời xa các Đức Phật. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng ánh sáng khuôn mặt của Như Lai?

Ánh sáng ấy màu trắng giống như núi báu, trong ngoài đều thanh tịnh. Bên trong núi báu có vô lượng vị Hóa Phật màu vàng ròng. Khuôn mặt của các vị Hóa Phật cũng phóng ra ánh sáng. Ánh sáng ấy năm màu soi khắp mười phương, rồi nhập vào khuôn mặt của các Đức Phật. Khi hiện tượng này, hành giả đi đứng ngồi nằm luôn luôn nghe Đức Như Lai nói về bốn Niệm xứ: Thân, thọ, tâm, pháp, đồng thời nghe nói cảnh giới, khiến cho hành giả nghe rồi được ghi nhớ, nhắm mắt tư duy. Nhờ năng lực của ánh sáng này nên hành giả được pháp bốn Niệm xứ. Các Đức Phật khắp mười phương và Phật Thích-ca Văn ở trong Tam-muội, đều duỗi tay phải xoa đỉnh đầu hành giả, nói rằng: “Hay thay! Hay thay! Này Thiện nam! Ông có thể chân thật tu hành Định niệm Phật.” Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng tai của Như Lai?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tai Phật phát ra năm ánh sáng. Ánh sáng ấy có một ngàn màu. Mỗi màu có một ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật phóng ra một ngàn ánh sáng. Ánh sáng như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở mười phương, rồi hóa thành một đóa hoa. Hoa ấy rất lớn, đo lường chẳng thể biết, ngoại trừ thần lực tâm Phật, không ai có thể biết. Trong hoa sen đó, có trăm ngàn vạn ức vô lượng cõi Phật đều hiện ra và có trăm ngàn vạn ức các Đại Bồ-tát ngồi trên một tua hoa, tua hoa chẳng lớn, Bồ-tát chẳng nhỏ mà cũng chẳng trở ngại nhau. Những Bồ-tát như vậy, trái tai đều thông xuống như sen vàng treo chỗ ánh sáng mặt trời. Ở trong tai lại sinh ra năm luồng ánh sáng. Khi tướng này hiện thì lông trong tai Phật như cây của Đế Thích, mọi người đều rất ưa nhìn.

Đức Phật bảo A-nan:

—Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì thường nghe trăm ức ngàn Đức Phật và các vị Bồ-tát nói các pháp vi diệu, chẳng bị hư hoại nhĩ căn. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng cổ của Như Lai? Tướng cổ phát ra hai luồng ánh sáng. Ánh sáng ấy có một vạn màu, soi khắp tất cả thế giới ở mười phương. Có các chúng sinh căn lành thuần thực gặp ánh sáng ấy thì giác ngộ được mười hai nhân duyên, thành Bích-chi-phật. Ánh sáng này soi cổ các Bích-chi-phật. Khi tướng này hiện, hành giả thấy khắp tất cả những Bích-chi-phật trong mười phương ném bát lên hư không, tạo thành mười tám sự biến hóa. Dưới mỗi một chân của các Bích-chi-phật đều có văn tự. Văn tự ấy diễn nói mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, ưu bi khổ não. Một chữ có một ánh sáng, một ánh sáng có mười hai âm thanh, một âm thanh nói khổ, không, vô thường, vô ngã, một âm thanh diễn nói mười hai nhân duyên. Như vậy, trong ánh sáng dưới chân các vị Bích-chi-phật đều có chữ đó, nghịch thuận qua lại đến mười hai lần. Đó gọi là căn bản sinh tử. Ánh sáng này chiếu soi các vị Bích-chi-phật rồi thì trở lại cổ Phật. Người quán tưởng như vậy thì chẳng sinh trong loài người mà sinh lên cõi trời Đâu-suất,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được gặp Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ được nghe quý Ngài nói pháp vi diệu. Nghe pháp rồi, thân tâm hoan hỷ, học theo các Bồ-tát quán pháp duyên khởi. Người quán tướng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tướng xương khuyết bồn đầy đặn của Như Lai?

Ánh sáng của tướng đầy đặn soi khắp mười phương tạo thành màu hổ phách. Chúng sinh nào gặp ánh sáng này thì tự nhiên phát tâm cầu đạo Thanh văn. Những Thanh văn đó thấy ánh sáng này chia làm mười tia, mỗi tia có một ngàn màu. Mười ngàn ánh sáng màu, mỗi ánh sáng có một vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bốn vị Tỳ-kheo làm thị giả. Mỗi vị Tỳ-kheo đều nói khổ, không, vô thường, vô ngã, phân biệt bốn Đế, nói ý nghĩa của tám quả chứng, nói tướng của bốn quả vị, nói ba Tam-muội... khiến cho những chúng sinh kia ở trong pháp này cầu pháp xuất gia, xuất gia chẳng bao lâu đều thành A-la-hán. Như vậy ánh sáng soi khắp đỉnh đầu của các La-hán trong mười phương. Khi soi đỉnh đầu các vị ấy, như người cầm bình thuốc nước rót vào đỉnh đầu. Hình trạng sắc mạo ánh sáng ấy giống như đê hồ, nhập vào đỉnh đầu rồi, xuyên suốt hiện bày rõ. Bảy giờ, hành giả thân tâm yên ổn. Tâm ấy diêm nhiên không có các ý tưởng ác, chẳng thấy tướng mạo của các kết sử. Như vậy bỗng nhiên thành A-la-hán. Ánh sáng này lại biến thành tán che màu vàng nhiều vô số. Trong mỗi tán che có trăm ngàn bộ bảy Đức Phật. Mỗi bảy Đức Phật có bốn vị Tỳ-kheo làm thị giả. Mỗi vị Tỳ-kheo nhập vào bốn đại định. Trong bốn đại định đều hiện tướng mạo của tất cả các kết sử: tám vạn hộ trùng đắp đổi mà sinh ra, các loài trùng nhỏ cũng đều sinh theo. Khi tướng này hiện thì trước tiên lửa lớn nổi dậy. Lửa lớn nổi dậy bắt đầu như hạt cải, từ lỗ chân lông phát ra rồi sau lớn lên dần dần, thiêu đốt khắp các thân. Thân như lửa tụ lại, các trùng kêu rống như tiếng sấm. Khi tiếng này phát ra, tâm hành giả sợ hãi mê muội, ngã lặn ra đất. Ra khỏi định, hành giả thấy thân như lửa đồng hoang đi bên cây bị đốt cháy. Khi tướng này hiện, hành giả phải khởi lên tâm tạo ra một dục tướng (tư tưởng về thuốc). Trước hết khởi tướng về thân, tướng về thân đã thành thì mở đỉnh đầu khiến cho rỗng không, rồi khởi tướng về Phạm vương, khởi tướng về Đế Thích, khởi tướng chư Thiên, tay cầm bình báu, ý tướng đem thuốc rót vào.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi thuốc đã vào đỉnh thì lưu thông khắp thân thể và trong các mạch máu, thấy mạch và thân như ống lưu ly, chỉ thấy các trùng như hoa héo rụng. Bấy giờ, các mạch lại chảy rót vào nhau, giống như chỉ có các dòng nước. Chỗ nào nước đến thì lửa tắt theo. Lúc đó, hành giả nơi từng đốt từng đốt xương, nước phun ra như người ngược cổ phun bắn lên. Nước lên đến cõi Phạm, từng luồng nước tiếp nhau lên đến cõi Phạm thiên. Hành giả thấy nước trong thân mình như bốn biển lớn, thấy các trùng, đầu héo rũ, tay gãy, chân cong queo. Chỉ có tim hành giả sinh ra lửa phân làm mười phần. Lửa vào các dòng nước chẳng tiêu diệt nhau. Ánh sáng nước xông lên, ánh sáng lửa sáng theo. Hai ánh sáng nước lửa đều từ tim phát ra, xen lẫn nhau lên đến tột đỉnh ba cõi, xuống đến ngục A-tỳ. Hết tận cõi một thế giới chỉ toàn thấy nước, lửa tuôn chảy, Đông, Tây, Nam, Bắc lửa cũng chạy theo. Bấy giờ, đầu trái tim tự nhiên mọc một sợi lông đen. Ở đầu sợi lông ấy phát ra một luồng gió đen lớn. Gió ấy có bốn màu trái tim nổi lên như cơn gió lốc xoáy, có hình dạng như khói lửa. Ngọn gió ấy thổi khắp tất cả các dòng nước. Nước ấy dậy sóng, bọt tụ thành đồng, lửa cũng nhập vào trong đó. Nhờ sức lửa nên bọt cứng như băng. Rồi lại có gió đến, thổi các bụi bẩn, chín mươi tám thứ vật xấu xí, bất tịnh đem đặt lên trên băng. Sức băng yếu nên tan theo vật bất tịnh, chỗ đặt vật liền tan ra. Khi băng này tan thì có tám người cầm dao chặt khối băng thành từng khúc rồi mang đi. Bụi đất lấm bẩn, lòng buồn rầu mà nằm. Gió, lửa, nước... tụ hợp một chỗ. Sức lửa lớn nên thiêu đốt hủy hoại mọi vật. Có bốn con rắn độc ngậm một viên ngọc báu, từ nơi lửa cháy vút lên hư không bay đi. Có sáu con rồng lớn đón bốn con li nhỏ (một loại rồng nhỏ không có sừng) đớp lấy mà chạy. Đỉnh đầu rồng mọc lên một cây cao đến cõi Vô sắc. Có một cây cỏ nhỏ, nhỏ như sợi lông bay lên, có màu sắc chính là màu vàng, từ lõi cây mọc xuống rễ cây, rồi từ rễ cây mọc lên vào thân cây, từ thân cây mọc tứ tán vào cành lá. Hoa cây ấy màu trắng, cũng có hoa màu hồng, đỏ. Trái của cây ấy sắp chín thì thành bốn màu. Đến nửa tháng tám thì thuần một màu vàng ròng. Nếu ánh sáng này chiếu soi các Thanh văn thì biến hóa thành vô lượng trăm ngàn cảnh giới. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu có các Tỳ-kheo khi nhập vào định này mà thân như cây chuối không có bền chắc thì khi ra khỏi định, chi tiết thân thể đau đớn tê liệt. Nếu họ chẳng uống thuốc thì phát điên mà chết. Vậy nên phải kịp thời dùng một thứ thuốc để tiêu diệt. Người quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được tội sinh tử của vô số kiếp. Như dòng nước lớn, chẳng bao lâu họ sẽ đắc đạo A-la-hán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy thọ trì lời nói chân thật của Phật chớ quên! Rồi ông phải tuyên nói rộng rãi cho các Tỳ-kheo.

Khi Đức Phật nói lời nói đó thì năm trăm vị Tỳ-kheo được bốn đại định, đồng thời đều được bốn quả Sa-môn.

Sao gọi là quán tưởng tướng chữ Vạn giữa ngực của Như Lai? Ngọc ma-ni dưới nách luôn phóng ra ánh sáng. Trong ánh sáng hồng tía ấy có hoa vàng. Hoa ấy nở ra hóa thành vô lượng trăm ngàn vạn ức vô số các bông hoa. Trên mỗi bông hoa, có vô lượng Đức Phật. Những vị Hóa Phật đó đều có một ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng lại có một Hóa Phật. Ánh sáng ấy có năm màu. Nếu có chúng sinh gặp ánh sáng này thì người điên được tỉnh, người tán loạn được định tĩnh, người bệnh được thuyên giảm, người nghèo cùng tự nhiên được châu báu, người mù được nhìn thấy, người điếc được nghe, người câm có thể nói, người gù, thọt, ghẻ lở, cùi hủi đều được tiêu trừ hết. Ánh sáng ấy nhập vào khắp trên đỉnh đầu của chư Phật mười phương. Ánh sáng nhập vào rồi, trong ngực các Đức Phật có trăm ngàn ánh sáng từ chữ Vạn sinh ra. Trong mỗi ánh sáng vang lên hàng trăm ngàn bài kệ diễn nói về Đàn-na ba-la-mật... Những ánh sáng như vậy diễn nói sáu pháp Ba-la-mật. Kệ ấy nhiều không lường. Hành giả ngồi ngay thẳng nghe vô lượng Đức Phật nói về pháp đó. Mỗi Hóa Phật sai một hóa nhân đoan nghiêm vi diệu giống như đức Di-lặc đến an ủi hành giả nói rằng: “Hay thay! Hay thay! Đây Thiện nam! Ông giữ tâm chánh niệm nên thấy ánh sáng của các Đức Phật. Trong ánh sáng chư Phật nói lên pháp Thí vô tướng, nói lên Giới vô tướng, nói lên Nhẫn vô tướng, nói lên Tinh tấn vô tướng, nói lên Định vô tướng, nói lên Tuệ vô tướng. Người nghe pháp này hãy thận trọng chớ kinh sợ. Các Đức Phật quá khứ giữ chánh niệm tư duy cũng nghe pháp đó, cũng hiểu tướng đó. Hiểu được tướng đó rồi thì

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chẳng sợ sinh tử. Dù ở địa ngục lớn A-tỳ đầy lửa dữ cũng chẳng thể đốt cháy. Tuy ở địa ngục mà như dạo chơi ở Thiên cung. Vậy nên chữ Vạn gọi là Ấn thật tướng. Các Đức Phật Như Lai, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp học được ấn này, nhờ được ấn này nên chẳng sợ sinh tử, chẳng nhiễm năm dục.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người thấy ánh sáng nơi tướng ngực của Phật thì tiêu trừ được tội sinh tử của mười hai vạn ức kiếp. Nếu người chẳng thể thấy tướng ngực rõ ràng thì vào tháp mà quán tưởng tướng đó. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Sao gọi là quán tưởng tướng cánh tay tròn nhỏ như vòi voi chúa của Như Lai?

Mười ngón tay hợp lại căng bàn tay ra thành bánh xe có hàng ngàn nan hoa mà mỗi hoa đều phóng ra trăm ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng chia làm hàng ngàn tia, toàn là màu hồng. Mỗi ánh sáng như vậy soi khắp vô lượng thế giới ở mười phương. Chiếu soi thế giới rồi ánh sáng hóa thành nước vàng. Trong nước vàng, có một loại nước vi diệu như màu thủy tinh, ngạ quỷ nhìn thấy thì tiêu trừ được nóng nảy, trở nên mát mẻ, súc sinh nhìn thấy thì tự biết được mạng sống đời trước, voi điên nhìn nước ấy thấy thành vua sư tử. Sư tử nhìn thấy là chim cánh vàng, các rồng nhìn thấy là vua chim cánh vàng. Các súc sinh đó đều thấy sự tôn trọng nên lòng phát sinh sợ sệt, chắp tay cung kính. Do cung kính nên sau khi qua đời được sinh lên cõi trời. Mọi người nhìn thấy nước thủy tinh đó như vua Phạm thiên, hoặc như mặt trời, mặt trăng, sao... thấy rồi hoan hỷ nên sau khi qua đời được sinh lên cõi trời Đâu-suất. Hành giả thấy điều đó, mắt tâm được khai mở, thấy Hóa Phật đầy trong các cõi khắp mười phương. Tay của mỗi một Hóa Phật phát ra ánh sáng nhập vào mắt hành giả nên dù nhắm mắt hay mở mắt đều luôn thấy các Đức Phật. Hành giả tự quan sát thân tướng mình như trong bình báu vi diệu có sự bất tịnh. Như vậy người thấy tuy chưa được thông suốt nhưng đã đến khắp mười phương, hầu hạ các Đức Phật, thấy tay của mỗi Đức Phật cũng phóng ra ánh sáng như vậy. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sao gọi là quán tưởng tướng rốn của Như Lai?

Trong rốn của Như Lai có hàng vạn ức hoa báu. Mỗi hoa báu có hàng vạn ức na-do-tha cánh. Mỗi cánh hoa có hàng vạn ức na-do-tha màu. Mỗi màu có hàng vạn ức na-do-tha ánh sáng. Khi tướng này hiện, tất cả đại chúng thấy tướng tim của Phật. Tim của Như Lai như đóa hoa sen hồng, màu vàng ròng ánh lên khiến cho ánh sáng vàng tía xen lẫn nhau như ống lưu ly treo ở trước ngực Đức Phật. Hành giả thấy bên trong thân Phật có hàng vạn ức vị Hóa Phật. Các vị Hóa Phật đó ở vùng tim Phật. Rốn của mỗi vị Phật phát ra ánh sáng kéo tới sáng rỡ như núi Tu-di. Xen giữa các núi có vô lượng núi báu như núi Tu-di. Trên mỗi hoa này có vị hóa Phật nghiêm trang cao lớn như núi Tu-di. Một ngàn loại ánh sáng với mười ngàn màu chia làm mười ức ức tia. Ưc ức tia soi xuống phương Dưới, ức ức tia soi lên phương Trên, ức ức tia soi phương Đông, ức ức tia soi phương Nam, ức ức tia soi phương Tây, ức ức tia soi phương Bắc, ức ức tia soi phương Đông nam, ức ức tia soi phương Tây nam, ức ức tia soi phương Tây bắc, ức ức tia soi phương Đông bắc. Như vậy mười phương đều có các hoa. Hoa nhỏ nhất giống như trăm ức núi Tu-di lớn. Trên mỗi núi Tu-di có trăm ức vạn các vị Đại Bồ-tát. Thân nhỏ nhất của các vị Bồ-tát ấy như núi Tu-di. Trong rốn của các vị hóa Bồ-tát đều mọc ra một hoa sen lớn. Các hoa sen ấy che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Mỗi đóa hoa có ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy giống như vàng Diêm-phù-đàn. Mỗi ánh sáng vàng hóa ra Phật Thích-ca Mâu-ni nhiều như bụi trần. Trong rốn mỗi một vị Phật Thích-ca cũng phát ra ánh sáng như vậy. Các ánh sáng như vậy hợp thành đài ánh sáng. Mọi đài ánh sáng ấy cũng đều có vô lượng vị đại Hóa Phật nhiều như bụi trần như cát sông Hằng. Từng Đức Phật, từng Đức Phật tiếp nhau phóng ra ánh sáng nơi rốn. Ánh sáng ấy rất mạnh mẽ chiếu thẳng lên vô lượng thế giới ở phương trên và qua khỏi những thế giới đó. Những thế giới như vậy nhiều như vô lượng bụi trần của tam thiên đại thiên thế giới. Trong những thế giới đó đều có lưu ly, pha lê.... hàng ức loại châu báu dùng làm hang động của Phật. Trong mọi hang động đó đều có hàng vạn ức vô số các Đức Phật. Trong rốn các Đức Phật, mỗi mỗi đều mọc ra hoa sen lớn, giống như trước không khác. Ánh sáng đó chiếu soi tất cả những Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát trụ ở Địa thứ mười. Những Bồ-tát đó gặp ánh sáng ấy rồi liền nhập vào pháp môn Thủ-lăng-nghiêm vi diệu, lại được nhập vào định Kim cang thí. Chư Thiên gặp ánh sáng ấy thì phát tâm đạo Vô thượng chánh chân, mắt tâm được khai mở, thấy tướng các Đức Phật. Ánh sáng này chiếu soi Bồ-tát, khiến cho các lỗ chân lông của thân những Bồ-tát, trong mỗi lỗ chân lông tạo ra hàng a-tăng-kỳ đám mây cúng dường và các phẩm vật cúng dường. Lọng che nhỏ nhất cũng che cả cõi Diêm-phù-đề... Như vậy mọi phẩm vật cúng dường, các loại châu báu nhiều chẳng thể nói hết. Những vật cúng dường này từ biển Thủ-lăng-nghiêm sinh ra.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu thiện nam, thiện nữ khi tư duy như vậy mà nhớ tưởng hay mơ thấy việc này thì đời đời sinh ra luôn luôn gặp được Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù. Những vị Pháp vương tử đó sẽ vì hành giả, ở trong mộng luôn nói pháp của chư Phật trong ba đời quá khứ, vị lai, nói Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, Tam-muội Ban-chu, cũng nói Tam-muội quán Phật... dùng làm chuỗi ngọc trang sức. Tỉnh dậy rồi, hành giả ghi nhớ giữ gìn không để quên mất. Công đức ở đời hiện tại của người này là được Thiên nữ cung cấp cúng dường, tiêu trừ được tội sinh tử của mười vạn ức kiếp. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Ức ức ánh sáng chiếu xuống phương Dưới khiến cho đất của phương Dưới như màu nước của cõi Diêm-phù-đề. Trong nước có các lầu báu nhiều như cát sông Hằng. Bên dưới mỗi lầu báu có một ngôi thành báu như thành Càn-thát-bà. Bên trên lầu báu có cây báu lớn. Lá cành của cây ấy, tất cả đều nổi lửa. Lửa ấy cháy rực, trên dưới đều thiêu đốt. Lửa đốt các loại nước làm nước hóa thành lưu ly. Trên đất lưu ly lại mọc lên các cây. Mỗi cây có bốn con rồng. Trên đỉnh đầu rồng ấy có ngọc Như ý. Ánh sáng ngọc ấy soi khắp thân rồng khiến cho rồng và cây toàn một màu vàng ròng. Khi rồng ấy chồm lên thì những lỗ chân lông của rồng phát ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy soi thẳng xuống vô lượng thế giới ở phương Dưới. Qua khỏi phương Dưới lại soi vô lượng thế giới khiến cho đất của phương Dưới đều trở thành màu vàng. Trên đất màu vàng có hoa kim cương. Trên hoa kim cương có Thiên nữ vàng. Mỗi Thiên nữ vàng có trăm ngàn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiên nữ quyến thuộc. Các Thiên nữ đó đều khen ngợi biển Tam-muội Từ tâm. Ra khỏi phương Dưới, lên thẳng đến thành Ca-tỳ-la ở phương trên. Tiếng khen ấy như tiếng sấm khen ngợi lòng Từ. Khi nói lời nói đó, đầu lông của các rồng phát ra các mây báu. Trong mỗi đám mây có các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng. Trong mỗi cõi Phật có những vị Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật phóng ra ánh sáng này. Khi ánh sáng này hiện, thế giới ở phương dưới có trăm vạn núi vàng. Ở vùng núi cao ấy có trăm ức hang động báu như mây cuộn cuộn. Trong mọi hang động đó có toàn các Đức Phật trắng; có chúng Bồ-tát và Thanh văn màu trắng trang nghiêm làm thị giả. Ánh sáng vàng rờn ở bên trái, bên phải Đức Phật giống như xẻ núi, các châu báu chiếu sáng lẫn nhau. Có lọng báu vi diệu lớn như núi Tu-di, do vô lượng châu báu tạo thành. Mỗi châu báu có hàng trăm ức ánh sáng xoay vần uyển chuyển. Trong mỗi ánh sáng đều có trăm ức tòa Sư tử. Trên mỗi tòa Sư tử có trăm ức na-do-tha đại chúng Bồ-tát ngồi kiết già. Trong lỗ chân lông của thân các Bồ-tát đó có a-tăng-kỳ ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng có một vị Hóa Phật, thân vị Phật ấy viên mãn như núi Tu-di. Các vị Hóa Phật đó dùng trăm ngàn bài kệ khen ngợi sự không giết hại, tâm Từ là căn bản; Từ chính là vị thuốc hay tiêu trừ hoạn nạn sinh tử; Từ là con mắt thanh tịnh dẫn đường cho các trời, người. Các vị Hóa Phật đó khen ngợi lòng Từ rồi đều biến hóa làm thành núi lưu ly. Bên trong núi ấy có hàng trăm ức Bồ-tát. Mỗi vị Bồ-tát có hàng vạn Phạm vương làm thị giả, đi đến trước hành giả, ở trong núi báu, đồng thanh nói lên pháp này, bảo rằng: “Này Thiện nam! Đối với biển Niệm Phật nên tu lòng Từ! Các Đức Phật Bồ-tát do tu lòng Từ nên được đại Từ của Phật. Nay ông nên phải tu giới không sát sinh, thực hành đại Từ bi.” Bấy giờ, cũng có tám bộ chúng trời, rồng..., tất cả chúng sinh gặp ánh sáng này, nghe lời nói đó nên sau khi qua đời chắc chắn đều sẽ sinh về cõi Phạm thế.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông giữ gìn lời nói này cẩn thận chớ quên mất! Ông bảo các Tỳ-kheo khiến cho họ tu hành pháp này. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nếu nghe lời dạy này, tư duy pháp này thì người có chánh niệm, có chánh thọ, Tam-muội chẳng dao động, tâm chẳng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biếng nhác thoái lui, phát tâm Đại thừa thì phải biết rằng, người đó luôn ở trong mộng nhìn thấy ánh sáng này và cùng nghe hóa Phật nói pháp Từ tâm. Tỉnh dậy rồi, hành giả ghi nhớ, hiểu sâu nghĩa lý, tư duy nghĩa ấy thì liền được định về tâm Từ. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người nào tư duy pháp này, giữ gìn pháp này thì phải biết rằng, người đó, tâm họ thanh tịnh như tâm của các Đức Phật, tiêu trừ được tội sinh tử của ức kiếp, thường sinh vào cõi Phạm thế, gặp gỡ các Đức Phật, thỉnh Phật vận chuyển bánh xe pháp. Nghe pháp rồi, họ phát tâm Bồ-đề và vào đời vị lai nhất định thành Phật đạo.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông, cho đến vô lượng thế giới ở phương Đông, khiến cho đất của phương Đông trắng như núi Tuyết. Trên mỗi ngọn núi đều có mây báu trắng. Mây trắng báu ấy giống như đài báu, có hàng vạn ức lưới báu, chuông báu. Vùng lưới báu chuông báu ấy có một ức ánh sáng trắng. Những ánh sáng trắng đó hóa thành đài vàng. Trên mỗi đài vàng có bốn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có bốn ức Bồ-tát làm thị giả. Vị Phật cùng với các vị Bồ-tát đều giảng nói pháp Từ, khen ngợi sự chẳng giết hại bằng hàng ngàn ức bài kệ. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật quán tưởng như vậy thì tiêu trừ được tội sinh tử của nửa ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Nam, khiến cho đất phương Nam đều trở thành màu hồng. Ánh sáng màu hồng này soi đến vô lượng thế giới của phương Nam rồi biến thành mây trắng. Hai màu hồng, trắng rõ ràng. Giữa những đám mây có các vị Hóa Phật màu trân châu trắng với tòa ngồi bằng hoa sen vàng thượng diệu màu Tỳ-lưu-ly. Ở trên hoa vàng còn có hàng trăm ức Bồ-tát đều màu vàng ròng với trăm ức ánh sáng báu chiếu sáng lên mây trắng. Trong mỗi ánh sáng có năm trăm vị Hóa Phật, các vị Hóa Phật ấy cũng đồng thanh khen ngợi sự không giết hại và đại Từ bi. Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nghe pháp này, tư duy pháp này, quán tưởng pháp này thì người này ở trong mộng, luôn luôn thấy Phật Thích-ca Văn phóng ra ánh sáng từ rốn chiếu soi đến họ. Tưởng ánh sáng này như đã nói trên. Người ấy sinh ra chẳng ở trong bào thai, luôn luôn sinh ra ở cõi nước thanh tịnh, như sinh lên trời thì tự nhiên hóa sinh.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây, đến vô lượng thế giới ở phương Tây. Ánh sáng ấy nhiều màu như mặt trăng, như vì sao. Ở vùng trăng sao ấy có ngọc bảy báu. Một viên ngọc sinh ra nước, một viên ngọc sinh ra lửa, một viên ngọc sinh ra cây. Cây ấy là bảy báu quả bằng kim cương. Một viên ngọc sinh ra hoa. Ở trong ánh sáng mặt trăng có cung điện trời Phạm với quyến thuộc của vua Phạm và mọi thứ báu của trời Phạm đều đầy đủ. Ở trong ánh sáng của sao có cung điện của Ma-hê-thủ-la và quyến thuộc của họ. Mỗi cung điện trời có hàng trăm vạn ức Phạm vương. Mỗi Phạm vương có vô lượng vô số đại chúng các trời làm quyến thuộc, còn số Ma-hê-thủ-la... thì nhiều chẳng thể biết. Những ngọc báu ấy phát ra ánh sáng lưu ly. Bên trong ánh sáng lưu li có tượng vàng ròng. Tượng vàng ròng ấy ngồi trên tòa ngọc báu trắng, cổ đeo ánh sáng trân châu đỏ. Trong ánh sáng trân châu đỏ có các vị Hóa Phật bằng trân châu kết thành. Các vị Hóa Phật đó và Thiên chúng đồng thanh khen ngợi sự không giết hại, khuyến lệ, sách tấn hành giả tu hành đại Từ bi.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật, người nào nhớ tưởng, người nào tư duy... quán tưởng như vậy thì ở trong mộng, luôn thấy chư Phật vì mình nói pháp Từ bi, tiêu trừ được tội sinh tử của bảy ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Bắc, khiến cho đất phương Bắc đều thành màu san hô xen lẫn báu hổ phách, mai khô, trân châu, mã não, pha lê... Trong mỗi châu báu có một ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hóa thành một con Sư tử. Trên lưng sư tử có lọng bảy báu. Lọng báu ấy cao đẹp như núi Tu-di, cán bằng lưu ly, trang nghiêm bằng lụa báu năm màu và hoa. Trên mỗi hoa có trăm ức vị Hóa Phật. Mặt của mỗi vị Hóa Phật như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

màu của vàng Diêm-phù-đàn, tóc màu lưu ly xanh biếc, thân có màu trăm ức châu báu, cánh tay màu trân châu hồng, móng tay màu vàng ròng, tướng trong tay có màu hoa sen trắng, đùi như nai chúa có màu hoa Ưu-đàm, tướng dưới chân có màu ma-ni Tỳ-lăng. Từ dưới chân phóng ra ánh sáng năm màu lên đến mép tóc. Những lỗ chân lông của thân đều có ánh sáng biến hóa. Trong mỗi lỗ chân lông có một ức Bồ-tát. Rốn của mỗi vị Bồ-tát có một hoa sen lớn. Hoa ấy cao lớn như núi Tu-di do hàng trăm châu báu tạo thành. Trên hoa có Phật, Đức Phật ấy cao lớn ngang bằng với hoa, cũng phát ra ánh sáng ở rốn. Khi tướng này hiện thì các sư tử báu chồm lên như kinh sợ. Ở đầu mỗi sợi lông sư tử có trăm ức cội Phật. Mỗi cội Phật được trang nghiêm bằng vô lượng trăm ức hoa sen báu. Trên hoa sen ấy cũng có hàng trăm ngàn đại chúng Bồ-tát. Các vị Bồ-tát đó cũng phát ra tướng ánh sáng ở rốn như Bồ-tát trên. Mọi ánh sáng màu của những Bồ-tát như vậy hợp thành một ngọn núi. Núi ấy cao lớn như đài vàng ròng. Bốn góc của đài ấy có bốn lá cờ cội trời Phạm, đầu mỗi lá cờ đều có bốn ức cội Phật. Trong mỗi một cội có trăm ngàn tháp, tháp nhỏ nhất cao bằng từ cội Diêm-phù-đề lên đến cội Phạm thế, với vô số những sự vi diệu và tất cả tướng báu làm trang nghiêm. Những tháp báu và hóa Bồ-tát đó đều cùng ca ngợi hai pháp Hỷ và Xả. Chúng sinh nào gặp ánh sáng ấy thì được trí tuệ lớn như Xá-lợi-phất, ghi nhớ tất cả giống như A-nan.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật muốn thấy tướng đó thì phải phát tâm Từ bi, tu trì giới không giết hại. Người vì tất cả chúng sinh mười phương thực hành hạnh đó thì tuy chẳng ngồi thiền mà ở trong mộng luôn được thấy các sắc tướng như đã nói trên.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người thọ trì lời nói đó tức là thọ trì tâm Phật. Người quán tưởng như vậy có thể quán sát tâm của Phật. Các Đức Phật Như Lai lấy đại Từ bi làm tâm, lấy Giới, Định, Tuệ, Giải thoát, Giải thoát tri kiến làm thân, lấy mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Bi, ba Niệm xứ để tự trang nghiêm. Quán như vậy gọi là quán tâm Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Trong tướng rốn này, ở đây, chỉ nói sơ lược, còn cảnh giới tâm Phật, sau này ta sẽ giảng nói thêm. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật tư duy pháp này, thọ trì pháp này, quán tưởng pháp này thì tất cả những tội chướng nghiệp ác đời hiện tại của người này đều thanh tịnh.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông nam, đến vô lượng thế giới ở phương Đông nam, hóa thành bánh xe vàng. Mỗi bánh xe vàng có bảy báu đi theo. Mỗi bánh xe vàng có trăm ức Chuyển luân thánh vương. Mỗi Chuyển luân thánh vương có một ngàn con trai, bốn bộ binh... đầy đủ. Ngọc thần báu của Thánh vương phát ra ánh sáng lớn như khói như mây. Trong mỗi ánh sáng có hoa sen lớn. Hoa, hoa hợp nhau, trong các hoa hợp nhau ấy phát ra ánh sáng mặt trời lớn. Mỗi ánh sáng mặt trời có hóa Bồ-tát cõi trên con màu vàng. Khi Bồ-tát cõi voi có vạn ức diêm lành chẳng thể tuyên nói. Ánh sáng của các Bồ-tát hợp thành một vị Phật. Thân màu vàng của Đức Phật ấy vô lượng vô biên cũng phát ra tướng rốn. Ánh sáng tướng rốn cũng như trên đã nói. Người trong các ánh sáng đều khen ngợi Năm giới, nói mười điều lành. Các Chuyển luân vương, tay cầm bánh xe vàng, tuyên dương mười điều thiện.

Đức Phật bảo A-nan:

–Người quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán. Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì tiêu trừ được tội sinh tử của hai mươi vạn ức kiếp, thường sinh lên cõi trời, nghe lời dạy về mười điều thiện.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây nam, đến vô lượng thế giới ở phương Tây nam. Đến những cõi đó rồi, ánh sáng ấy như mưa, giống như ngọc đủ màu. Trong mỗi viên ngọc phát ra trăm ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hợp thành đài báu. Ở góc mỗi đài có mười hai núi Tu-di. Mỗi núi Tu-di có vô lượng nhà, khám thờ. Trong mỗi khám thờ có vô lượng vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có vô lượng Bồ-tát làm quyến thuộc. Các vị Hóa Phật và hóa Bồ-tát đó cũng đều khen ngợi mười điều thiện. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, những đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì tiêu trừ được tội sinh tử của mười hai ức kiếp, nếu muốn vãng sinh đến cõi thanh tịnh ở phương khác thì tùy ý không gì ngăn ngại.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Tây bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Tây bắc, ánh sáng ấy trở thành màu ngọc. Ánh sáng cùng với pha lê màu hồng tía lại chói sáng nhau đẹp thêm. Trong mỗi ánh sáng có trăm ức xe báu, xe trắng với ngựa trắng, xe tía với ngựa tía, xe hồng với ngựa hồng... nhưng các bõm ngựa đều màu vàng ròng. Trên mỗi xe như vậy đều có hiên bảy báu, trên hiên xe luôn có tán che. Tán che ấy có mười tầng, trong hiên xe và tán che có hàng ngàn ánh sáng. Vòng cài báu rủ xuống, ánh sáng tuôn theo ra rồi vào trở lại trong xe hóa thành vị Hóa Phật. Thân Phật cao lớn hàng vạn ức do-tuần. Trong rốn mỗi vị Hóa Phật phát ra vô số ánh sáng. Ánh sáng ấy chiếu khắp vô lượng vị Hóa Phật. Người gặp ánh sáng này thì được thoát hẳn ba đường, không có ba nạn ác. Ánh sáng này quay lại đứng ngay trong hư không như mây bay lên. Mỗi vùng mây có trăm ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị Hóa Phật có trăm ức đệ tử như Đại Ca-diếp siêng năng tu hành mười hai hạnh khổ Đầu-đà, lòng không tham đắm, nhằm chán xa lìa thế gian. Người quán tưởng như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác đi thì gọi là tà quán.

Đức Phật bảo A-nan:

–Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử của Phật nhớ tưởng như vậy, tư duy như vậy, quán tưởng pháp này thì phải biết, người này thường thấy các Đức Phật, mau chóng thành tựu Đại thừa, trừ được tội sinh tử của mười ức kiếp.

Ức ức ánh sáng chiếu về phương Đông bắc, đến vô lượng thế giới ở phương Đông bắc. Ánh sáng ấy thanh tịnh không như uế như kính pha lê, trong ngoài đều thấy rõ. Trong ánh sáng đó, có chư Phật khắp mười phương đều phát ra tướng rốn. Ánh sáng rốn của mỗi vị Phật soi khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương. Mỗi cõi Phật có số Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật có số Bồ-tát nhiều như bụi trần làm quyến thuộc. Ánh sáng tướng rốn của những Bồ-tát ấy giống như cây trụ vàng. Đầu cây trụ vàng ấy có hàng vạn ức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

rương áo báu, hòm báu, ví như đài mây từ hư không hạ xuống. Mỗi rương, hòm có hàng vạn ức ánh sáng. Mỗi ánh sáng hợp thành một vị Phật. Trong thân mỗi vị Phật có vô lượng vô số ánh sáng biến hóa nhiều hơn bụi trần. Ở đầu các ánh sáng có các vị hóa Phật nhỏ như hạt cải. Thân Đức Phật nhỏ này cũng phát ra tướng rốn như trên đã nói. Ánh sáng rốn này soi khắp mười phương, rồi nhập vào rốn các Đức Phật. Rồi từ rốn các Đức Phật phát ra để vào ngực các vị Bồ-tát. Từ ngực các vị Bồ-tát phát ra để vào đỉnh đầu các vị Thanh văn. Từ đỉnh đầu của các Thanh văn phát ra, ví như đám mây lớn với vô lượng màu vàng ròng xen lẫn các châu báu, vào dưới chân Phật. Vào dưới chân Phật rồi, trong tướng bánh xe ngàn nan hoa dưới chân Phật phát ra ánh sáng lớn. Ánh sáng ấy như hoa. Rồi từng hoa, từng hoa tiếp theo nhau nhiều quanh Đức Phật hàng ức vòng. Từ móng chân màu đồng đỏ, lỗ chân lông gót chân cho đến nhục kế nơi đỉnh đầu, các lông của thân Phật như hoa sen nở. Trong mỗi lỗ chân lông có tám vạn bốn ngàn hoa sen. Trên mỗi hoa sen có tám vạn bốn ngàn vị Hóa Phật. Mỗi vị hóa Phật có tám vạn bốn ngàn vị Đại Bồ-tát làm quyến thuộc. Ánh sáng ở vùng chân mày của mỗi vị Bồ-tát phát ra âm thanh vi diệu khen ngợi sắc thân của Phật.

Đức Phật Thích-ca Văn thị hiện ánh sáng này rồi bảo với đại vương rằng:

–Sắc thân Như Lai đã phân biệt sắc tướng rồi, ngoại trừ tâm Phật còn các cảnh giới khác thì như đã thị hiện.

Đức Phật nói thế rồi, vua cha liền đứng dậy, sửa y phục, làm lễ Đức Phật, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, quỳ xuống chấp tay bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Sắc thân của Đức Như Lai thì tất cả đã nhìn thấy! Duy chỉ có bên trong tâm Phật có cảnh giới gì? Có tướng mạo ra sao? Tu hành việc gì? Sự suy nghĩ của tâm Phật là những điều gì? Ánh sáng của tâm Phật hình dáng ra sao?

Lúc đó, Đức Như Lai liền mỉm cười, ánh sáng của tướng lười, như trên đã nói, nhiễu quanh Đức Phật bảy vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Đức Phật. Bấy giờ, Như Lai nhập vào Tam-muội Giải thoát tướng, khiến cho vua cha thấy như hang động lưu ly, Phật thành tượng vàng ròng. Bên trong tượng vàng ròng, ở trong ngực của Đức

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật như ống lưu ly. Từ dưới yết hầu, thấy tim của Như Lai như đóa hoa sen hồng như vàng ròng ánh lên đẹp đẽ. Ánh sáng vàng của hoa sen hồng chẳng nở, chẳng khép, tròn xoe như quả tim, có tám vạn bốn ngàn mạch máu. Mỗi mạch đều như mạch của họa sĩ cỡi trời vẽ. Trong mỗi nét vẽ có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu sắc. Trong mỗi màu có vô lượng Hóa Phật nhiều như bụi trần. Mỗi vị Hóa Phật ngồi trên một đài kim cang. Đài kim cang ấy phóng ra ánh sáng màu vàng. Ánh sáng ấy nhiều vô số, chẳng thể nói đủ được. Trong mỗi ánh sáng có các Hóa Phật số lượng như trên đã nói. Các vị Hóa Phật đó đều hiện ra tướng lưỡi dài rộng lên đến mép tóc. Lưỡi của mỗi một vị Phật có một ức ánh sáng. Ánh sáng ấy hợp lại làm mười ngàn đoạn. Trên mỗi ánh sáng có trăm ức vị Hóa Phật ngồi kiết già nhập vào Tam-muội Phổ hiện sắc thân. Sắc thân vi diệu của các Đức Phật mười phương nhập vào biển Tam-muội này. Khi Đức Phật đang ở trong Tam-muội này thì thành Ca-tỳ-la và tinh xá Ni-câu-lâu-đà cùng cõi Diêm-phù-đề giống như đóa hoa báu lớn. Ở trên đài hoa có cờ pha lê. Đầu pha lê có gương pha lê. Vô lượng các cõi nước thanh tịnh của mười phương đều hiện ở trong gương. Đại chúng nhìn thấy các Đức Phật. Hoặc thấy thân Phật cao lớn đầy khắp hư không toàn màu vàng ròng. Hoặc thấy thân Phật như núi Tu-di do bốn châu báu tạo thành. Hoặc thấy thân Phật màu lưu ly lớn mười trượng. Hoặc thấy thân Phật thành màu bạc báu, lớn hàng trăm ngàn trượng. Hoặc thấy thân Phật Thích-ca Văn lớn một trượng sáu, hoặc thấy bảy thước, hoặc thấy ba thước, hoặc thấy cao đến khắp cõi Phạm thế, hoặc thấy bảy tấc, thấy nhập vào bình bát. Các quỷ thần thấy thân Phật như bụi trần, thấy như hạt cải, thấy như hạt gạo vàng. Các quỷ thần thấy rồi, quỷ thân nhỏ... đều rất vui mừng.

